

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **46/2022/HS-ST**
Ngày 03/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nương - Kiểm sát viên

Vào ngày 02 và 03 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2022/TLST - HS ngày 31 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Th (tên gọi khác Q), sinh năm 1987 tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp 3, xã T L, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Cạo mủ; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Th (chết); bị cáo có vợ Hoàng Thị Ch, sinh năm 1990, bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/10/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 04 năm tù về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 255/2005/HSST, chấp hành xong ngày 23/3/2007.

Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Tấn C, sinh năm 1994 tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp 6, xã T L, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn

Tấn Th, sinh năm 1967 và bà Trần Thị Ng, sinh năm 1971; bị cáo có vợ Trần Thị Đan Ph, sinh năm 1999, có 01 người con, sinh năm 2020; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Mai Văn H, sinh năm 1985 tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp 3, xã T L, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Cạo mủ; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn H (đã chết) và bà Ngô Thị Y, sinh năm 1957; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Gi, sinh năm 1986, có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn T (tên gọi khác T Mía), sinh năm 1992 tại Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp B C, xã AL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1955 và con bà Lê Thị U, sinh năm 1956; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1989; có 02 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Phan Thanh H2 (tên gọi khác Thúi), sinh năm 1990 tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp Xóm Quạt, xã AL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Cạo mủ; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn S2 (đã chết) và bà Dương Thị Nhung, sinh năm 1953; bị cáo có vợ Hà Ngọc Linh, sinh năm 1993, có 02 người con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Bùi Ngọc S, sinh năm 1987 tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp 2, xã T L, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Ngọc Á, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; bị cáo có vợ Vũ Thị Thùy Tr sinh năm 1999, có 02 người con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/12/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội Giao cấu với trẻ em theo Bản án số 14/HSST, chấp hành xong hình phạt năm 2012.

Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Trần Xuân S2 (tên gọi khác Tèo), sinh năm 1979 tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp 2, xã T L, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân Th, sinh năm 1943 và bà Phạm Thị C (đã chết); bị cáo có vợ Nguyễn Thị X, sinh năm 1982, có 03 người con lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1982 tại Bình Phước; nơi cư trú: Tổ 4, ấp H C, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1953; bị cáo có vợ Phạm Ngọc Tuyết M, sinh năm 1988, có 02 người con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+Ngày 22/4/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt số tiền 5.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo bản án số 45/2015/HSST (chấp hành xong hình phạt 29/3/2017).

+Ngày 15/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 04 tháng tù giam về tội Đánh bạc theo bản án số 43/2017/HSST, chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (chấp hành xong hình phạt ngày 29/7/2017).

Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1980 tại Bình Phước; nơi cư trú: khu phố Tr L, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1962 và bà Huỳnh Thị Ch, sinh năm 1961; bị cáo có vợ Đặng Thị H, sinh năm 1997, có 02 người con lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2006; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27/01/2022, bị cáo Phan Thanh H2 gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn Q, Bùi Ngọc S đem gà đến lô cao su thuộc ấp BC, xã AL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương để đá gà thắng thua bằng tiền, Q, S đồng ý. H2 lấy từ nhà một cái cân, loại cân 05kg và băng keo đến điểm hẹn để cho Q, S băng cựa gà và cân gà. Lúc này, S điện thoại rủ Mai Văn H đi đá gà thắng thua bằng tiền, H đồng ý nên S đem theo giỏ bên trong đựng con gà trống, loại gà đá, màu đỏ cùng với H mỗi người điều khiển một xe mô tô đến địa điểm đá gà. Quá trình S đi trên đường thì Trần Xuân S2, Nguyễn Tấn C, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn T thấy S cầm giỏ đựng gà đá nên biết có trận đá gà thắng thua bằng tiền nên cũng điều khiển xe mô tô đi theo S để tham gia đá gà thắng thua bằng tiền. Cùng thời điểm trên, Q cũng từ nhà điều khiển xe mô tô cầm theo giỏ đựng một con gà trống, loại gà đá, màu đen đến địa điểm đá gà, trên đường đi, Q gặp Nguyễn Ngọc B nên rủ B cùng đi đá gà thắng thua bằng tiền, B đồng ý và điều khiển xe mô tô đi theo Q. Tại địa điểm đá gà, H2 cân con gà màu đỏ của S và con gà màu đen của Q đều đồng số ký là 3.1 kilogam nên nhóm của Q gồm: Q và Nguyễn Ngọc B thỏa thuận tỷ lệ thắng thua của trận gà này với nhóm của S gồm: S, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn T, Mai Văn H, Nguyễn Tấn C, Trần Xuân S2 và một người đàn ông không biết họ tên với số tiền đá là

mỗi bên 5.000.000 đồng. Trong trận gà này, H2 làm trọng tài, bên nào thắng cuộc sẽ chi tiền hoa hồng cho H2 số tiền 200.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong, H2 làm trọng tài hô 1, 2, 3 thì hai bên thả gà ra đá, kết quả con gà đỏ nhóm của S thắng nên Q bỏ ra số tiền 3.000.000 đồng, B bỏ ra số tiền 2.000.000 đồng, tổng là 5.000.000 đồng đưa cho H2 để H2 giao lại cho nhóm của S, xong Q và B bỏ đi. Nhóm của S đang chờ H2 tìm và hẹn kèo khác để đá gà thắng thua bằng tiền tiếp nhưng chưa kịp hẹn kèo nào và H2 cũng chưa giao tiền lại cho nhóm của S thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang vào lúc 12 giờ 10 phút cùng ngày đối với 03 bị cáo gồm: Nguyễn Văn Th, Nguyễn Tấn C, Nguyễn Văn T còn các bị cáo Phan Thanh H2, Bùi Ngọc S, Mai Văn H, Trần Xuân S2 và 01 đối tượng không rõ lai lịch bỏ chạy thoát. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Phan Thanh H2, Bùi Ngọc S, Mai Văn H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đầu thú, còn Nguyễn Văn Q, Nguyễn Ngọc B, Trần Xuân S2 được Cơ quan điều tra mời làm việc. Quá trình điều tra các bị cáo Bùi Ngọc S, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn T, Mai Văn H, Nguyễn Tấn C, Trần Xuân S2, Phan Thanh H2, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Ngọc B đã khai nhận hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền của mình.

Tang vật thu giữ gồm: 02 con gà trống (loại gà đá); 01 (một) cuộn băng keo, 02 (hai) cặp cựa gà.

Thu giữ của Phan Thanh H2 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ, bên trong gắn sim số thuê bao 0396179795 và 01 (một) cái cân loại 05 kilogam; 01 (một) xe mô tô biển số 61P1-7634, số khung: Y065686, số máy: 96-065665 thu giữ của Phan Thanh H2 và 01 (một) chứng minh nhân dân số 280927164 mang tên Phan Thanh H2; số tiền 5.000.000 đồng.

Thu giữ của Bùi Ngọc S 01 (một) xe mô tô biển số 61F1-409.92, số khung: 5833KY485768, số máy: JF86E0185664; 01 (một) căn cước công dân số 074087007106 mang tên Bùi Ngọc S; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 1280, màu đen, bên trong gắn sim số thuê bao 076412939; số tiền 3.000.000 đồng.

Thu giữ của Trần Xuân S2 01 (một) xe mô tô biển số 61G1-291.95, số khung: CY001275, số máy: 1PB2- 001275; 01 (một) chứng minh nhân dân số 240590475 mang tên Trần Xuân S2 và 01 (một) sổ hộ khẩu EK357, số tiền 500.000 đồng.

Thu giữ của Mai Văn H 01 (một) xe mô tô biển số 61F1-216.94, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen đỏ, số khung: RLCS1FC30FY097971, số máy: 1FC3-097985; 01 (một) căn cước công dân số 074085002434 mang tên Mai Văn H, 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 1280, màu xanh, bên trong gắn sim số thuê bao 0364066191.

Thu giữ của Nguyễn Tấn C 01 (một) xe mô tô biển số 61K1-170.99, nhãn hiệu Honda vision, màu đỏ nâu đen, số khung: RLHJF5837KY478855, số máy: JF86E0178792; 01 (một) căn cước công dân số 074094003772 mang tên Nguyễn Tấn C, số tiền 2.900.000 đồng.

Thu giữ của Nguyễn Văn T 01 (một) xe mô tô biển số 61B1-158.28, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen đỏ, số khung: RLCS5C640CY684363, số máy: 5C6468437; 01 (một) căn cước công dân số 087092020010 mang tên Nguyễn Văn T, số tiền 500.000 đồng.

Thu giữ của Nguyễn Văn Th 01 (một) căn cước công dân số 074087004629 mang tên Nguyễn Văn Th, số tiền 2.750.000 đồng.

Thu giữ của Nguyễn Văn Q 01 (một) xe mô tô không biển số, không nhãn hiệu, số khung: VKVPCG0032L004110, không số máy; 01 (một) sổ hộ khẩu số 100017471, 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 1280, màu đen, bên trong gắn sim số thuê bao 0913074610.

Thu giữ của Nguyễn Ngọc B 01 (một) xe mô tô không biển số, nhãn hiệu Wave, không có số khung, số máy: FMH02278466, 01 (một) căn cước công dân số 070080004585 mang tên Nguyễn Ngọc B.

Qua điều tra xác định được như sau:

-Nguyễn Văn Th mang theo 2.750.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 500.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Khi Công an phát hiện thắng được số tiền 500.000 đồng nhưng chưa kịp nhận tiền thì bị bắt.

-Nguyễn Tấn C mang theo số tiền 2.900.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 500.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Khi Công an phát hiện thắng được số tiền 500.000 đồng nhưng chưa kịp nhận tiền thì bị bắt.

- Nguyễn Văn T đem theo số tiền 500.000 đồng để đánh bạc. Khi Công an phát hiện thắng được số tiền 500.000 đồng nhưng chưa kịp nhận tiền thì bị bắt.

- Bùi Ngọc S mang theo số tiền 3.000.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 2.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Khi Công an phát hiện thắng được số tiền 2.00.000 đồng nhưng chưa kịp nhận tiền.

- Mai Văn H không đem theo tiền nên mượn S 500.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi Công an phát hiện thắng được số tiền 500.000 đồng nhưng chưa kịp nhận tiền.

- Trần Xuân S2 đem theo số tiền 500.000 đồng để đánh bạc. Khi Công an phát hiện thắng được số tiền 500.000 đồng nhưng chưa kịp nhận tiền.

- Một người không rõ nhân thân lai lịch tham gia bên nhóm của S cá cược 500.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Phan Thanh H2 là trọng tài, nếu bên nào thắng thì đưa cho Hưng số tiền 200.000 đồng/ mỗi trận.

- Nguyễn Ngọc B đem theo số tiền 2.000.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc.

- Nguyễn Văn Q đem theo số tiền 3.000.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 10.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 54/CT-VKSPG ngày 30/5/2022 truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Tấn C, Nguyễn Văn T, Phan Thanh H2, Bùi Ngọc S, Mai Văn H, Trần

Xuân S2, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Ngọc B về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Tấn C, Nguyễn Văn T, Phan Thanh H2, Bùi Ngọc S, Mai Văn H, Trần Xuân S2, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Ngọc B trình bày: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 27/01/2022, tại lô cao su thuộc ấp BC, xã AL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Phan Thanh H2, Nguyễn Văn Q, Bùi Ngọc S, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Tấn C, Nguyễn Văn T, Mai Văn H, Trần Xuân S2, Nguyễn Ngọc B và một đối tượng chưa rõ nhân thân lai lịch có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi đá gà. Đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 10.000.000 đồng nên hành vi của Phan Thanh H2, Nguyễn Văn Q, Bùi Ngọc S, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Tấn C, Nguyễn Văn T, Mai Văn H, Trần Xuân S2, Nguyễn Ngọc B đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn C từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Thanh H2 từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc S 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Mai Văn H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Xuân S2 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng - Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Mai Văn H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng

Hình phạt bổ sung: Không.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tuyên:

+ Trả cho bị cáo Thắng số tiền 2.250.000 đồng

+ Trả cho bị cáo S số tiền 1.000.000 đồng

+ Trả cho bị cáo Công số tiền 2.400.000 đồng

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) cuộn băng keo, 02 (hai) cặp cựa gà.

+ Sung vào ngân sách Nhà nước:

- Số tiền 9.000.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ (Imei 868683040845855, 8668683040845848);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 1280, màu đen;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 1280, màu xanh;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 1280, màu đen;

- 01 (một) cái cân loại 05 kilogam;

- 01 (một) xe mô tô không biển số, không nhãn hiệu, số khung: VKVPCG0032L004110, không số máy;

- 01 (một) xe mô tô không biển số, nhãn hiệu Wave, không có số khung, số máy: FMH02278466.

Trong phần tranh luận các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thống nhất tội danh, mức hình phạt, không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Tấn C, Nguyễn Văn T, Phan Thanh H2, Bùi Ngọc S, Mai Văn H, Trần Xuân S2, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Ngọc B: Các bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, các bị cáo ăn năn hối cải nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Tấn C, Nguyễn Văn T, Phan Thanh H2, Bùi Ngọc S, Mai Văn H, Trần Xuân S2, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Ngọc B khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 27/01/2022, tại lô cao su thuộc ấp BC, xã AL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Phan Thanh H2, Nguyễn Văn Q, Bùi Ngọc S, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Tấn C, Nguyễn Văn T, Mai Văn H, Trần Xuân S2, Nguyễn Ngọc B và một đối tượng chưa rõ nhân thân lai lịch có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi đá gà. Đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 10.000.000 đồng nên hành vi của Phan Thanh H2, Nguyễn Văn Q, Bùi Ngọc S, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Tấn C, Nguyễn Văn T, Mai Văn H, Trần Xuân S2, Nguyễn Ngọc B đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tang vật của vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Tấn C, Nguyễn Văn T, Phan Thanh H2, Bùi Ngọc S, Mai Văn H, Trần Xuân S2, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Ngọc B phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 54/CT-VKSPG ngày 30/5/2022 của VKSND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật Hình sự.

Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 10.000.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Hành vi đánh bạc là một tệ nạn xã hội, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội. Bản thân các bị cáo là những người có sức khỏe, có gia đình và công việc ổn định, lẽ ra các bị cáo phải biết chăm lo làm ăn nuôi sống bản thân và gia đình nhưng các bị cáo lại phạm tội. Hành vi của các bị cáo không những ảnh hưởng đến an ninh trật tự ở địa phương mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, Hội

đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

HĐXX xét thấy, đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, bị cáo H2 phạm tội với vai trò là người rủ rê lôi kéo các bị cáo khác vào tham gia đánh bạc, các bị cáo còn lại giữ vai trò là người thực hành tích cực. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo H2 mức án cao hơn các bị cáo khác và áp dụng mức hình phạt đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Tấn C, Nguyễn Văn T, Phan Thanh H2, Mai Văn H, Trần Xuân S2, Nguyễn Ngọc B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H2, S, H hưởng tình tiết giảm nhẹ ra đầu thú được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xét thấy, các bị cáo Phan Thanh H2, Nguyễn Tấn C, Nguyễn Văn T, Mai Văn H, Trần Xuân S2, Nguyễn Ngọc B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định, có thu nhập. Do đó, HĐXX áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, không làm ảnh hưởng xấu đến công tác phòng chống tội phạm chung trong xã hội.

Đối với bị cáo Thắng, S xét thấy chưa có tiền án tiền sự, bị cáo Thắng từng bị xử phạt 04 năm tù về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 255/2005/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, bị cáo S từng bị xử phạt 03 năm tù về tội Giao cấu với trẻ em theo Bản án số 14/2010/HSST ngày 20/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, tuy nhiên lần phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích, vụ án xảy ra đã lâu, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định, có thu nhập. Do đó, HĐXX áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, không làm ảnh hưởng xấu đến công tác phòng chống tội phạm chung trong xã hội

Bị cáo Q có nhân thân xấu đã hai lần phạm tội đánh bạc nhưng không lấy đó làm kinh nghiệm cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội nên phải xử nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên HĐXX chấp nhận.

[5] Ý kiến, lời nói sau cùng của các bị cáo về tội danh, về hình phạt là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Xét điều kiện, nhân thân của các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Số tiền 10.000.000 đồng các bị cáo dùng vào việc phạm tội nhưng chỉ tịch thu được 9.000.000 đồng còn 500.000 đồng chưa thu hồi do một đối tượng tham gia đã bỏ trốn, hiện chưa làm việc được; số tiền 500.000 đồng bị cáo Mai Văn H mượn của bị cáo S nhưng chưa nhận nên buộc bị cáo H phải nộp để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về việc xử lý vật chứng:

- Số tiền 10.000.000 đồng các bị cáo dùng vào việc phạm tội nhưng chỉ tịch thu được 9.000.000 đồng nên HĐXX xem xét cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 9.000.000 đồng.

- 01 (một) xe mô tô biển số 61P1-7634, số khung: Y065686, số máy: 96-065665 thu giữ của bị cáo Phan Thanh H2 và 01 (một) chứng minh nhân dân số 280927164 mang tên Phan Thanh H2. Qua điều tra được biết, xe mô tô trên do H đứng tên chủ sở hữu, ngày 27/01/2022, H2 không sử dụng xe mô tô vào việc đánh bạc thắng thua bằng tiền. Đối với một Giấy chứng minh nhân dân, xét thấy đây là giấy tờ hợp pháp của H2, không liên quan đến việc phạm tội, nên ngày 24/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an đã trả xe mô tô và chứng minh nhân dân cho bị cáo Phan Thanh H2, bị cáo H2 đã nhận và không có ý kiến gì nên HĐXX không đặt ra xem xét.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ, bên trong gắn sim số thuê bao 0396179795 và 01 (một) cái cân loại 05 kilogam của bị cáo H2. HĐXX xét thấy đây là dụng cụ bị cáo H2 dùng vào việc phạm tội, đề cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) xe mô tô biển số 61F1-409.92, số khung: 5833KY485768, số máy: JF86E0185664 của Bùi Ngọc S. Qua xác minh được biết, xe mô tô trên do Nguyễn Bá Tuấn đứng tên chủ sở hữu, bị cáo S mượn xe của Tuấn dùng để làm phương tiện đi lại. Tuấn không biết S sử dụng xe mô tô đi đánh bạc thắng thua bằng tiền. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của Tuấn nên ngày 24/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an đã trả xe cho Tuấn, Tuấn đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên HĐXX không đặt ra xem xét.

- 01 (một) căn cước công dân số 074087007106 mang tên Bùi Ngọc S, xét thấy đây là giấy tờ hợp pháp của S nên ngày 24/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an đã trả lại cho Bùi Ngọc S, S đã nhận và không có ý kiến gì nên HĐXX không đặt ra xem xét.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 1280, màu đen, bên trong gắn sim số thuê bao 076412939, xét thấy đây là công cụ bị cáo S dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của bị cáo S, bị cáo S chỉ dùng 2.000.000 đồng để tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền. Xét thấy số tiền 2.000.000 đồng là tiền bị can sử

dùng vào việc phạm tội, đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 1.000.000 đồng bị cáo S không dùng vào mục đích đánh bạc nên đề nghị trả lại cho bị cáo S.

- 01 (một) xe mô tô biển số 61G1-291.95, số khung: CY001275, số máy: 1PB2-001275 thu giữ của Trần Xuân S2. Qua xác minh được biết, xe mô tô trên do Nguyễn Thị Thảo đứng tên chủ sở hữu, S2 mượn xe của Thảo dùng để làm phương tiện đi lại. Thảo không biết S2 sử dụng xe mô tô đi đánh bạc thắng thua bằng tiền. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của Thảo nên ngày 24/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an đã trả xe cho Nguyễn Thị Thảo, Thảo đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên HĐXX không đặt ra xem xét.

- 01 (một) chứng minh nhân dân số 240590475 mang tên Trần Xuân S2 và 01 (một) sổ hộ khẩu EK357, xét thấy đây là giấy tờ hợp pháp của S2 nên ngày 24/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an đã trả lại cho Trần Xuân S2, S2 đã nhận và không có ý kiến gì nên HĐXX không đặt ra xem xét.

- 01 (một) xe mô tô biển số 61F1-216.94, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen đỏ, số khung: RLCS1FC30FY097971, số máy: 1FC3-097985 thu giữ của Mai Văn H. Qua xác minh được biết, xe mô tô trên do Nguyễn Thị Giản đứng tên chủ sở hữu. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của Giản nên ngày 24/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an đã trả xe cho Nguyễn Thị Giản, Giản đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên HĐXX không đặt ra xem xét.

- 01 (một) căn cước công dân số 074085002434 mang tên Mai Văn H, xét thấy đây là giấy tờ hợp pháp của H nên ngày 24/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an đã trả lại cho Mai Văn H, H đã nhận và không có ý kiến gì nên HĐXX không đặt ra xem xét.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 1280, màu xanh, bên trong gắn sim số thuê bao 0364066191, xét thấy đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) xe mô tô biển số 61K1-170.99, nhãn hiệu Honda vision, màu đỏ nâu đen, số khung: RLHJF5837KY478855, số máy: JF86E0178792 thu giữ của Nguyễn Tấn C. Qua xác minh được biết, xe mô tô trên do Trần Thị Giang đứng tên chủ sở hữu. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của Giang nên ngày 24/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an đã trả xe cho Trần Thị Giang, Giang đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên HĐXX không đặt ra xem xét.

- 01 (một) căn cước công dân số 074094003772 mang tên Nguyễn Tấn C, xét thấy đây là giấy tờ hợp pháp của C nên ngày 24/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an đã trả lại cho Nguyễn Tấn C, C đã nhận và không có ý kiến gì nên HĐXX không đặt ra xem xét.

- Số tiền 2.900.000 đồng thu giữ của bị cáo C, C chỉ dùng 500.000 đồng để tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền. Xét thấy số tiền 2.400.000 đồng C không dùng vào mục đích đánh bạc nên cần trả lại cho bị cáo C.

- 01 (một) xe mô tô biển số 61B1-158.28, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen đỏ, số khung: RLCS5C640CY684363, số máy: 5C6468437 thu giữ của Nguyễn Văn T. Qua xác minh được biết, xe mô tô trên do Phạm Thanh Huy đứng tên chủ sở hữu, khoảng năm

2014, Huy bán xe cho T nhưng chưa làm thủ tục sang tên. T không sử dụng xe mô tô vào việc đánh bạc thắng thua bằng tiền. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của T nên ngày 24/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an đã trả xe cho Nguyễn Văn T, T đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên HĐXX không đặt ra xem xét.

- 01 (một) căn cước công dân số 087092020010 mang tên Nguyễn Văn T, xét thấy đây là giấy tờ hợp pháp của T nên ngày 24/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an đã trả lại cho Nguyễn Văn T, T đã nhận và không có ý kiến gì nên HĐXX không đặt ra xem xét.

- 01 (một) căn cước công dân số 074087004629 mang tên Nguyễn Văn Th, xét thấy đây là giấy tờ hợp pháp của Thắng nên ngày 24/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an đã trả lại cho Nguyễn Văn Th, Thắng đã nhận và không có ý kiến gì. Nên HĐXX không đặt ra xem xét.

- Số tiền 2.750.000 đồng thu giữ của bị cáo Thắng, bị cáo Thắng chỉ dùng 500.000 đồng để tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền. Xét thấy số tiền 2.250.000 đồng bị cáo Thắng không dùng vào mục đích đánh bạc nên đề nghị trả lại cho bị cáo Thắng.

- 01 (một) xe mô tô không biển số, không nhãn hiệu, số khung: VKVPCG0032L004110, không số máy thu giữ của Nguyễn Văn Q. Qua kết quả tra cứu, chiếc xe trên không rõ nguồn gốc chủ sở hữu, không có giấy tờ hợp lệ, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) sổ hộ khẩu số 100017471, xét thấy đây là giấy tờ hợp pháp của Q nên ngày 24/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an đã trả lại cho Nguyễn Văn Q, Q đã nhận và không có ý kiến gì nên HĐXX không đặt ra xem xét.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 1280, màu đen, bên trong gắn sim số thuê bao 0913074610, thu giữ của Q, xét thấy đây công cụ Q dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) xe mô tô không biển số, nhãn hiệu Wave, không có số khung, số máy: FMH02278466 thu giữ của Nguyễn Ngọc B. Qua kết quả tra cứu, chiếc xe trên không rõ nguồn gốc chủ sở hữu, không có giấy tờ hợp lệ nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) căn cước công dân số 070080004585 mang tên Nguyễn Ngọc B, xét thấy đây là giấy tờ hợp pháp của B nên ngày 24/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an đã trả lại cho Nguyễn Ngọc B, B đã nhận và không có ý kiến gì nên HĐXX không đặt ra xem xét.

- 02 (hai) con gà trống, loại gà đá, CQĐT đã lập hội đồng tiến hành xử lý bằng hình thức tiêu hủy do hai con gà đã chết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

- 01 (một) cuộn băng keo, 02 (hai) cặp cựa gà. Đây là dụng cụ dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Tấn C, Nguyễn Văn T, Phan Thanh H2, Bùi Ngọc S, Mai Văn H, Trần Xuân S2, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Ngọc B phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

1.1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th số tiền 25.000.000 đ (hai mươi lăm triệu đồng).

1.2. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn C số tiền 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng).

1.3. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Thanh H2 số tiền 25.000.000 đ (hai mươi lăm triệu đồng).

1.4. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc S số tiền 25.000.000 đ (hai mươi lăm triệu đồng).

1.5. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Mai Văn H số tiền 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng).

1.6. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Xuân S2 số tiền 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng).

1.7. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng).

1.8. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 06 (sáu) tháng tù , thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.9. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, các điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B số tiền 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

2.1 Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 9.000.000 đ (chín triệu đồng);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ (Imei 868683040845855, 8668683040845848);
- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 1280, màu đen;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 1280, màu xanh;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 1280, màu đen;
- 01 (một) cái cân loại 05 kilogam;
- 01 (một) xe mô tô không biển số, không nhãn hiệu, số khung: VKVPCG0032L004110, không số máy;
- 01 (một) xe mô tô không biển số, nhãn hiệu Wave, không có số khung, số máy: FMH02278466.

2.2 Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cuộn băng keo, 02 (hai) cặp cựa gà.

2.3 Trả cho bị cáo Nguyễn Văn Th số tiền 2.250.000 đ (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng);

+ Trả cho bị cáo Bùi Văn S số tiền 1.000.000 đ (một triệu đồng);

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Tấn C số tiền 2.400.000 đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

3. Về biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo Mai Văn H phải nộp số tiền 500.000 đ (năm trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo Giấy ủy nhiệm chi đơn vị trả tiền Công an huyện Phú Giáo vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo ngày 31/5/2022 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Tấn C, Nguyễn Văn T, Phan Thanh H2, Bùi Ngọc S, Mai Văn H, Trần Xuân S2, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Ngọc B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kim Niệm

Lê Thị Phương Dung

Nguyễn Thị Hiên